

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**BẢO HIỂM AAA**



**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5 - 6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>7 - 9</b>
<b>5. Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>11 - 13</b>
<b>7. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>14 - 15</b>
<b>8. Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>16 - 50</b>

\*\*\*\*\*



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA (sau đây gọi tắt là “Tổng công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

### Khái quát về Tổng công ty

Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 30GP/KDBH ngày 28 tháng 02 năm 2005 do Bộ Tài chính cấp. Trong quá trình hoạt động, Giấy phép điều chỉnh gần nhất là giấy phép số 30/GPĐC35/KDBH ngày 19 tháng 02 năm 2024.

Thời hạn hoạt động của Tổng công ty là 99 năm kể từ ngày 28 tháng 02 năm 2005.

Trụ sở chính đặt tại số 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng công ty có 01 trụ sở chính và 53 chi nhánh hoạt động tại nhiều thành phố và tỉnh thành tại Việt Nam.

Hoạt động kinh doanh của Tổng công ty là cung cấp các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ và thực hiện các hoạt động đầu tư.

### Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Tổng công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Mạnh Chiến	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2025
	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 3 năm 2025
Ông Trần Doãn Đạt	Phó Chủ tịch thường trực	
Ông Nguyễn Tùng Lâm	Phó Chủ tịch	
Ông Lê Thanh Tùng	Thành viên	
Ông Đoàn Trọng Thắng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Nguyễn Hoàng Lê Bảo Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Đặng Đình Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
	Thành viên độc lập	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Phạm Hữu Quốc	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Phạm Minh Tuấn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 3 năm 2025
		Miễn nhiệm ngày 14 tháng 3 năm 2025

#### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đồng Hải Hà	Trưởng ban	
Ông Hoàng Quốc Trung	Thành viên	
Bà Lê Nguyễn Phương Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Phương Trinh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đoàn Trọng Thắng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 01 năm 2026
	Phó Tổng Giám đốc điều hành	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ông Trần Doãn Đạt	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ông Trần Văn Giang	Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 02 năm 2026
	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 02 tháng 02 năm 2026
Ông Đặng Việt Hà	Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 02 năm 2026
	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 02 tháng 02 năm 2026
		Bổ nhiệm ngày 09 tháng 10 năm 2025
Ông Nguyễn Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2026
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Phó Tổng Giám đốc Tài chính	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 01 năm 2026
Bà Vũ Thị Thu Quỳnh	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2025
Ông Vũ Xuân Tường	Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2026
		Bổ nhiệm ngày 02 tháng 02 năm 2026
	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 02 tháng 02 năm 2026

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đoàn Trọng Thắng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ông Trần Doãn Đạt	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 01 năm 2026
Ông Phạm Minh Tuấn	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 3 năm 2025

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tổng công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tổng công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.



C. T.  
NG T  
IÊN  
M AA  
HỒ C  
15 - C. T.  
Y TNHH  
VÀ TƯ VẤN  
C  
TP. HỒ CHÍ

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Đoàn Trọng Thắng**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 09 tháng 7 năm 2026



Số: 1.1186/26/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU, CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA (sau đây gọi tắt là “Tổng công ty”), được lập ngày 09 tháng 7 năm 2026, từ trang 07 đến trang 50, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Tổng công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Tổng công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Tổng công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Tổng công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 12 tháng 11 năm 2025.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**



**Nguyễn Chí Dũng**

**Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0100-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 7 năm 2026



**Lê Hữu Tư**

**Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 5940-2023-008-1



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA**

Địa chỉ: 10 - 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số B 01 – DNPNT

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150 + 190)	<b>100</b>		<b>2.919.492.871.508</b>	<b>2.993.458.906.397</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>77.708.938.795</b>	<b>66.644.105.961</b>
1. Tiền	111		67.708.938.795	61.644.105.961
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	5.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2a</b>	<b>117.602.289.021</b>	<b>506.000.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		262.602.289.021	651.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(145.000.000.000)	(145.000.000.000)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1.630.448.193.355</b>	<b>1.138.844.945.949</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		624.211.772.267	587.456.408.821
1.1. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	131.1	V.3a	621.349.177.676	579.881.055.316
1.2. Phải thu khác của khách hàng	131.2	V.3b	2.862.594.591	7.575.353.505
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	2.109.682.081	16.261.159.671
4. Phải thu ngắn hạn khác	135	V.5a	1.122.800.541.316	668.905.766.471
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(118.673.802.309)	(133.778.389.014)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1.457.159.618</b>	<b>975.328.300</b>
1. Hàng tồn kho	141		1.457.159.618	975.328.300
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>537.476.639.066</b>	<b>645.847.312.884</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	533.638.557.737	638.080.714.620
1.1. Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	151.1		98.006.292.768	117.454.856.042
1.2. Chi phí trả trước ngắn hạn khác	151.2		435.632.264.969	520.625.858.578
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.838.081.329	7.766.598.264
<b>VIII. Tài sản tái bảo hiểm</b>	<b>190</b>		<b>554.799.651.653</b>	<b>635.147.213.303</b>
1. Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	191	V.16a	395.573.040.448	515.359.621.681
2. Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	192	V.16a	159.226.611.205	119.787.591.622



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA**

Địa chỉ: 10 - 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Mẫu số B 01 – DNPNT

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210 + 220 + 250 + 260)	<b>200</b>		<b>205.055.802.739</b>	<b>179.519.385.217</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>156.133.787.856</b>	<b>124.401.754.819</b>
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.5b	156.133.787.856	124.401.754.819
4.1. Ký quỹ bảo hiểm	218.1		8.000.000.000	8.000.000.000
4.2. Phải thu dài hạn khác	218.2		148.133.787.856	116.401.754.819
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>18.999.127.238</b>	<b>21.581.613.821</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	13.049.127.238	9.210.013.821
- Nguyên giá	222		40.687.022.068	35.495.434.122
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(27.637.894.830)	(26.285.420.301)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	-
- Nguyên giá	228		40.322.678.389	40.322.678.389
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(40.322.678.389)	(40.322.678.389)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	5.950.000.000	12.371.600.000
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>19.000.000.000</b>	<b>19.000.000.000</b>
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	51.429.000.000	51.429.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.2b	4.000.000.000	4.000.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.2b	(36.429.000.000)	(36.429.000.000)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>10.922.887.645</b>	<b>14.536.016.577</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	10.922.887.645	14.536.016.577
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100 + 200)	<b>270</b>		<b>3.124.548.674.247</b>	<b>3.172.978.291.614</b>



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA**

Địa chỉ: 10 - 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Mẫu số B 01 – DNPNT

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b> (300 = 310 + 330)	<b>300</b>		<b>2.790.233.122.305</b>	<b>2.697.407.637.255</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>2.787.621.868.964</b>	<b>2.695.204.748.886</b>
2. Phải trả cho người bán	312		609.172.098.287	537.344.502.226
2.1. Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	312.1	V.11a, c	606.159.568.521	531.709.163.153
2.2. Phải trả khác cho người bán	312.2	V.11b, c	3.012.529.766	5.635.339.073
3. Người mua trả tiền trước	313	V.12	496.714.790.528	372.812.042.644
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.13	17.489.068.769	21.626.859.394
5. Phải trả người lao động	315		15.954.906.466	12.162.818.008
6. Chi phí phải trả	316	V.14	63.942.894.024	12.246.874.214
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.15a, c	369.876.939.012	556.963.791.811
9.1 Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	319.1		344.419.290.148	449.506.595.832
9.2 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319.2		25.457.648.864	107.457.195.979
13. Dự phòng nghiệp vụ	329		1.214.471.171.878	1.182.047.860.589
13.1 Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	329.1	V.16a	838.524.297.456	903.004.842.312
13.2 Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	329.2	V.16a	324.854.824.378	237.934.414.244
13.3 Dự phòng dao động lớn	329.3	V.16b	51.092.050.044	41.108.604.033
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.611.253.341</b>	<b>2.202.888.369</b>
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.15b, c	160.210.000	160.210.000
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		2.451.043.341	2.042.678.369
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> (400 = 410)	<b>400</b>		<b>334.315.551.942</b>	<b>475.570.654.359</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>334.315.551.942</b>	<b>475.570.654.359</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.17	1.496.813.410.000	1.496.813.410.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.17	67.502.652.000	67.502.652.000
9. Quỹ dự trữ bắt buộc	419	V.17	5.725.719.768	5.725.719.768
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.17	(1.235.726.229.826)	(1.094.471.127.409)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300 + 400)	<b>440</b>		<b>3.124.548.674.247</b>	<b>3.172.978.291.614</b>



Ngô Phan Đình Phú  
Người lập



Nguyễn Trâm Châu  
Kế toán trưởng



Đoàn Trọng Thắng  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 7 năm 2026



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Địa chỉ: 10 - 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số B 01 – DNPNT

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Hợp đồng bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm		
4. bảo hiểm - phí bảo hiểm gốc - VND	536.768.102.338	398.260.098.069
5. Ngoại tệ các loại	3.205.568.324	901.038.897

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 7 năm 2026

Ngô Phan Đình Phú  
Người lập

Nguyễn Trâm Châu  
Kế toán trưởng



Đoàn Trọng Thắng  
Tổng Giám đốc



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA**

Địa chỉ: 10 - 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số B 02 – DNPNT

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**PHẦN I – BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	1.922.973.239.266	973.424.596.507
3. Doanh thu hoạt động tài chính	12	9.053.492.939	20.322.805.809
4. Thu nhập khác	13	732.265.594	56.610.578.504
5. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20	1.978.786.236.918	938.273.949.323
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	1.634.168.667	145.811.355.627
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	92.569.667.279	226.952.808.292
9. Chi phí khác	24	1.024.027.352	355.974.408
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 10 + 12 + 13 - 20 - 22 - 23 - 24)	50	(141.255.102.417)	(261.036.106.830)
11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	-	-
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	(141.255.102.417)	(261.036.106.830)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(944)	(1.772)



Ngô Phan Đình Phú  
Người lập



Nguyễn Trâm Châu  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 7 năm 2026

Đoàn Trọng Thắng  
Tổng Giám đốc



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA**

Địa chỉ: 10 - 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (tiếp theo)**

Mẫu số B 02 – DNPNT

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**PHẦN II – BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>1. Doanh thu phí bảo hiểm</b> (01 = 01.1 + 01.2 - 01.3)	<b>01</b>		<b>2.049.972.752.000</b>	<b>1.069.213.507.656</b>
<i>Phí bảo hiểm gốc</i>	01.1	VI.1a	1.911.711.910.971	1.586.204.766.426
<i>Phí nhận tái bảo hiểm</i>	01.2	VI.1b	73.780.296.173	50.192.518.681
<i>Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</i>	01.3	V.16a	(64.480.544.856)	567.183.777.451
<b>2. Phí nhượng tái bảo hiểm</b> (02 = 02.1 - 02.2)	<b>02</b>		<b>1.106.934.187.083</b>	<b>384.330.678.467</b>
<i>Tổng phí nhượng tái bảo hiểm</i>	02.1	VI.2	987.147.605.850	841.171.934.114
<i>Tăng (giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm</i>	02.2	V.16a	(119.786.581.233)	456.841.255.647
<b>3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần</b> (03 = 01 - 02)	<b>03</b>		<b>943.038.564.917</b>	<b>684.882.829.189</b>
<b>4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm</b> (04 = 04.1 + 04.2)	<b>04</b>		<b>979.934.674.349</b>	<b>288.541.767.318</b>
<i>Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm</i>	04.1	V.15a	411.515.309.034	131.057.969.369
<i>Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm</i>	04.2		568.419.365.315	157.483.797.949
<b>5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm</b> (10 = 03 + 04)	<b>10</b>		<b>1.922.973.239.266</b>	<b>973.424.596.507</b>
<b>6. Chi bồi thường</b> (11 = 11.1 - 11.2)	<b>11</b>	VI.3	<b>317.263.208.830</b>	<b>229.621.084.621</b>
<i>Tổng chi bồi thường</i>	11.1		317.568.541.909	229.621.084.621
<i>Các khoản giảm trừ (thu đòi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)</i>	11.2		305.333.079	-
<b>7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm</b>	<b>12</b>		<b>34.815.469.922</b>	<b>6.977.864.344</b>
<b>8. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</b>	<b>13</b>	V.16a	<b>86.920.410.134</b>	<b>167.039.831.359</b>
<b>9. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm</b>	<b>14</b>	V.16a	<b>39.439.019.583</b>	<b>107.015.197.513</b>
<b>10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm</b> (15 = 11 - 12 + 13 - 14)	<b>15</b>		<b>329.929.129.459</b>	<b>282.667.854.123</b>



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA**

Địa chỉ: 10 - 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Báo cáo kết quả kinh doanh (tiếp theo)**

Mẫu số B 02 – DNPNT

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
11. Tăng (giảm) dự phòng dao động lớn	16	V.16b	9.983.446.011	7.952.253.510
<b>12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm</b> (17 = 17.1 + 17.2)	<b>17</b>	<b>VI.4</b>	<b>1.638.873.661.448</b>	<b>647.653.841.690</b>
Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		273.878.448.487	103.915.853.393
Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		1.364.995.212.961	543.737.988.297
<b>13. Tổng chi phí kinh doanh bảo hiểm</b> (18 = 15 + 16 + 17)	<b>18</b>		<b>1.978.786.236.918</b>	<b>938.273.949.323</b>
<b>14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm</b> (19 = 10 - 18)	<b>19</b>		<b>(55.812.997.652)</b>	<b>35.150.647.184</b>
18. Doanh thu hoạt động tài chính	23	VI.5	9.053.492.939	20.322.805.809
19. Chi phí hoạt động tài chính	24	VI.6	1.634.168.667	145.811.355.627
<b>20. Lợi nhuận gộp từ hoạt động tài chính</b> (25 = 23 - 24)	<b>25</b>		<b>7.419.324.272</b>	<b>(125.488.549.818)</b>
21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	92.569.667.279	226.952.808.292
<b>22. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b> (30 = 19 + 25 - 26)	<b>30</b>		<b>(140.963.340.659)</b>	<b>(317.290.710.926)</b>
23. Thu nhập khác	31	VI.8	732.265.594	56.610.578.504
24. Chi phí khác	32	VI.9	1.024.027.352	355.974.408
<b>25. Lợi nhuận khác</b> (40 = 31 - 32)	<b>40</b>		<b>(291.761.758)</b>	<b>56.254.604.096</b>
<b>26. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b> (50 = 30 + 40)	<b>50</b>		<b>(141.255.102.417)</b>	<b>(261.036.106.830)</b>
27. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VII.1	-	-
28. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VII.1	-	-
<b>29. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b> (60 = 50 - 51 - 52)	<b>60</b>		<b>(141.255.102.417)</b>	<b>(261.036.106.830)</b>
<b>30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>VII.2</b>	<b>(944)</b>	<b>(1.772)</b>



Ngô Phan Đình Phú  
Người lập



Nguyễn Trâm Châu  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 7 năm 2026

Đoàn Trọng Thắng  
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA**

Địa chỉ: 10 - 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số B 03 – DNPNT

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		(141.255.102.417)	(261.036.106.830)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao và hao mòn tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	2.227.943.107	2.402.607.968
- Các khoản dự phòng	03		98.164.992.206	453.378.920.394
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	(42.016.867)	(680.347.867)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.5, 8, 9	(8.384.878.836)	(19.001.011.330)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		(49.289.062.807)	175.064.062.335
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(164.425.094.505)	(1.238.996.608.109)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(481.831.318)	44.729.133
- Tăng, giảm các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		59.903.467.789	1.357.015.116.970
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		108.055.285.815	(521.039.563.059)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>(46.237.235.026)</b>	<b>(227.912.262.730)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(111.675.926)	(15.366.021.472)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		545.454.545	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(66.602.289.021)	(351.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		110.434.592.328	219.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.3b, VI.5	12.993.969.067	25.505.428.277
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>57.260.050.993</b>	<b>(121.860.593.195)</b>



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Địa chỉ: 10 - 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Mẫu số B 03 – DNPNT

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	374.203.350.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại				
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	(948.909.840)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(2.028.816.319)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>-</i>	<i>371.225.623.841</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>11.022.815.967</b>	<b>21.452.767.916</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>66.644.105.961</b>	<b>44.510.990.178</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		42.016.867	680.347.867
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>77.708.938.795</b>	<b>66.644.105.961</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 7 năm 2026

Ngô Phan Đình Phú  
Người lập

Nguyễn Trâm Châu  
Kế toán trưởng



Đoàn Trọng Thắng  
Tổng Giám đốc



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Địa chỉ: 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DNPNT

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA (sau đây gọi tắt là “Tổng công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tổng công ty là kinh doanh bảo hiểm.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Tổng công ty là kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ và thực hiện các hoạt động đầu tư.

#### 4. Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh của Tổng công ty là 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Tổng công ty

##### Công ty liên kết

Tổng công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản An Giang (“ARESCO”) có trụ sở hoạt động tại số 59 Trần Hưng Đạo, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Tổng công ty tại công ty liên kết này là 36,74%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

#### 6. Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng công ty có 01 trụ sở chính, 01 văn phòng giao dịch chính và 53 chi nhánh hoạt động tại nhiều thành phố và tỉnh thành tại Việt Nam (đầu năm có 01 trụ sở chính, 01 văn phòng giao dịch chính và 53 chi nhánh).

#### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tổng công ty có 789 nhân viên (số đầu năm là 743 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Địa chỉ: 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Mẫu số B 09 – DNPNT

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Tổng công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Các chuẩn mực và quy định pháp lý có liên quan này có thể khác biệt trên một số khía cạnh trọng yếu so với các nguyên tắc và chuẩn mực kế toán được thừa nhận rộng rãi ở các quốc gia khác. Do đó, Báo cáo tài chính đính kèm không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ của Tổng công ty theo các nguyên tắc, thông lệ kế toán được thừa nhận rộng rãi ở các nước và các quyền tài phán khác ngoài phạm vi Việt Nam. Hơn nữa, việc sử dụng Báo cáo tài chính này không nhằm dành cho những đối tượng sử dụng không được biết về các nguyên tắc, thủ tục và thông lệ kế toán Việt Nam áp dụng cho doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tổng công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Địa chỉ: 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DNPNT

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi mở tài khoản ngoại tệ.

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tổng công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tổng công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### *Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tổng công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

#### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Địa chỉ: 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DNPNT

#### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Tổng công ty tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Tổng công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## 5. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu bao gồm các khoản phải thu về hợp đồng bảo hiểm và các khoản phải thu khác, được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tổng công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Địa chỉ: 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DNPNT

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tổng công ty chủ yếu là chi phí hoa hồng, chi phí kinh doanh bảo hiểm trực tiếp và công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### *Chi phí hoa hồng chưa phân bổ*

Chi phí hoa hồng cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được ghi nhận và phân bổ theo phương pháp trích lập dự phòng phí bảo hiểm chưa được hưởng được trình bày tại thuyết minh số IV.13. Số dư của chi phí hoa hồng chưa phân bổ tại ngày kết thúc năm tài chính phản ánh chi phí hoa hồng tương ứng với doanh thu phí bảo hiểm chưa được hưởng.

##### *Chi phí kinh doanh bảo hiểm trực tiếp chưa phân bổ*

Chi phí kinh doanh bảo hiểm trực tiếp được ghi nhận và phân bổ theo phương pháp trích lập dự phòng phí bảo hiểm chưa được hưởng được trình bày tại thuyết minh số IV.13. Số dư của chi phí kinh doanh bảo hiểm trực tiếp chưa phân bổ tại ngày kết thúc năm tài chính phản ánh chi phí kinh doanh bảo hiểm trực tiếp tương ứng với doanh thu phí bảo hiểm chưa được hưởng theo tỷ lệ được phê duyệt với từng nghiệp vụ bảo hiểm.

##### *Công cụ, dụng cụ*

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tổng công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30.000.000 VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### 7. Ký quỹ bảo hiểm

Theo Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2022 và quy định của Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm, Tổng công ty phải ký quỹ bảo hiểm bằng 2% vốn điều lệ tối thiểu tại một ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam. Tiền ký quỹ chỉ được sử dụng để đáp ứng các cam kết đối với bên mua bảo hiểm khi khả năng thanh toán của Tổng công ty bị thiếu hụt và phải được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản. Khoản ký quỹ này chỉ được rút toàn bộ khi Tổng công ty chấm dứt hoạt động.

Ký quỹ bảo hiểm được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

#### 8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Địa chỉ: 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Mẫu số B 09 – DNPNT

### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Thiết bị máy vi tính	04 – 05
Phương tiện vận tải	06 – 10
Thiết bị văn phòng	03 – 05
Tài sản cố định hữu hình khác	04 – 15

### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Tổng công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tổng công ty đã chi ra tính đến thời điểm phần mềm đã sẵn sàng đưa vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 – 04 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay) có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả về hoạt động bảo hiểm, phải trả khác cho người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả về hợp đồng bảo hiểm là khoản phải trả liên quan đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm.
- Phải trả khác cho người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ không liên quan đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm.



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Địa chỉ: 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DNPNT

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 13. Dự phòng nghiệp vụ

Dự phòng nghiệp vụ được trích lập theo các quy định và hướng dẫn trong Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 02 tháng 11 năm 2023 (“Thông tư 67”) do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm số 08/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2022, Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm (“Nghị định 46”) và Công văn số 15193/BTC-QLBH ngày 06 tháng 12 năm 2018 (“Công văn 15193”) do Bộ Tài chính ban hành chấp thuận phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm của Tổng công ty.

Dự phòng nghiệp vụ của Tổng công ty bao gồm:

	Hợp đồng bảo hiểm phi nhân thọ	Hợp đồng bảo hiểm sức khỏe
• Dự phòng phí chưa được hưởng	Dự phòng phí chưa được hưởng	Dự phòng phí chưa được hưởng và dự phòng toán học
• Dự phòng bồi thường	Dự phòng bồi thường	Dự phòng bồi thường
• Dự phòng dao động lớn	Dự phòng dao động lớn	Dự phòng đảm bảo cân đối

Chi tiết về chính sách kế toán cho dự phòng nghiệp vụ như sau:

#### **Dự phòng nghiệp vụ cho các hợp đồng bảo hiểm phi nhân thọ**

##### **Dự phòng phí chưa được hưởng**

Dự phòng phí chưa được hưởng là khoản dự phòng cho phần phí bảo hiểm chưa được hưởng tương ứng với phần rủi ro mà Tổng công ty phải gánh chịu sau ngày kết thúc năm tài chính và được hạch toán là một khoản nợ phải trả trong Bảng cân đối kế toán. Dự phòng phí chưa được hưởng được tính theo phương pháp hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm dựa trên tỷ lệ phí bảo hiểm chưa được hưởng theo phương pháp phí từng ngày theo quy định tại Tiết c, Khoản 2, Điều 35 của Thông tư 67. Theo đó, dự phòng phí chưa được hưởng đối với hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm thuộc mọi thời gian được tính theo công thức tổng quát sau:

$$\text{Dự phòng phí chưa được hưởng} = \frac{\text{Phí bảo hiểm} \times \text{Số ngày bảo hiểm còn lại của hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}{\text{Tổng số ngày bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}$$

Dự phòng phí chưa được hưởng được tính toán và trình bày riêng cho phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm và cho phí nhượng tái bảo hiểm.

##### **Dự phòng bồi thường**

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng cho các tổn thất đã thông báo hoặc yêu cầu đòi bồi thường nhưng đến ngày kết thúc năm tài chính chưa giải quyết và dự phòng cho các tổn thất đã xảy ra nhưng chưa thông báo.



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Địa chỉ: 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DNPNT

Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng đến cuối kỳ kế toán năm chưa được giải quyết được trích lập cho từng nghiệp vụ bảo hiểm theo phương pháp ước tính số tiền bồi thường cho từng vụ tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã thông báo hoặc đã yêu cầu đòi bồi thường nhưng đến cuối kỳ kế toán năm chưa được giải quyết theo quy định tại Tiết a, Khoản 1, Điều 36 của Thông tư 67.

Các yêu cầu đòi bồi thường cho “Các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo” (“IBNR”) là các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa được thông báo cho công ty bảo hiểm hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường tại ngày kết thúc năm tài chính. Dự phòng IBNR được tính với tỷ lệ 3% phí bảo hiểm giữ lại đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm theo hướng dẫn tại Công văn 15193.

Dự phòng bồi thường được tính toán và trình bày riêng cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm và cho hoạt động nhượng tái bảo hiểm.

#### *Dự phòng dao động lớn*

Dự phòng dao động lớn được trích lập theo tỷ lệ 1% phí bảo hiểm giữ lại theo từng nghiệp vụ bảo hiểm theo hướng dẫn tại Công văn 15193.

Dự phòng dao động lớn được trích lập cho đến khi khoản dự phòng này đạt 100% phí bảo hiểm giữ lại của năm tài chính hiện hành.

#### *Dự phòng nghiệp vụ cho các hợp đồng bảo hiểm sức khỏe*

##### *Dự phòng phí chưa được hưởng*

Dự phòng phí chưa được hưởng được tính theo phương pháp hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm dựa trên tỷ lệ phí bảo hiểm chưa được hưởng theo phương pháp phí từng ngày theo quy định tại Tiết c, Khoản 2, Điều 35 của Thông tư 67. Theo đó, dự phòng phí chưa được hưởng đối với hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm thuộc mọi thời gian được tính theo công thức tổng quát sau:

$$\text{Dự phòng phí chưa được hưởng} = \frac{\text{Phí bảo hiểm} \times \text{Số ngày bảo hiểm còn lại của hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}{\text{Tổng số ngày bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}$$

##### *Dự phòng toán học*

Dự phòng toán học được trích lập cho các sản phẩm bảo hiểm sức khỏe có thời hạn trên một (01) năm và được tính toán như sau:

- Đối với các sản phẩm bảo hiểm sức khỏe trừ các hợp đồng bảo hiểm sức khỏe cho trường hợp chết, thương tật toàn bộ vĩnh viễn: Dự phòng toán học được trích lập cho số lớn hơn giữa dự phòng được tính toán theo phương pháp phí theo từng ngày (1/365) và dự phòng được tính toán theo phương pháp hệ số thời hạn 1/8 theo quy định tại Điều 35 của Thông tư 67.
- Đối với các sản phẩm bảo hiểm sức khỏe cho trường hợp chết, thương tật toàn bộ vĩnh viễn: Dự phòng toán học được tính toán theo phương pháp phí bảo hiểm thuần theo quy định tại Điều 38 của Thông tư 67.

##### *Dự phòng bồi thường*

Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng đến cuối năm tài chính chưa được giải quyết được trích lập cho từng nghiệp vụ bảo hiểm theo phương pháp ước tính số tiền bồi thường cho từng vụ tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã thông báo hoặc đã yêu cầu đòi bồi thường nhưng đến cuối kỳ kế toán năm chưa được giải quyết theo quy định tại Tiết a, Khoản 1, Điều 36 của Thông tư 67.



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Địa chỉ: 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DNPNT

Các yêu cầu đòi bồi thường cho “các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo” (“IBNR”) là các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa được thông báo cho công ty bảo hiểm hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường tại ngày kết thúc năm tài chính. Dự phòng IBNR được tính với tỷ lệ 3% phí đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm theo hướng dẫn tại Công văn 15193.

Dự phòng bồi thường được tính toán và trình bày riêng cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm và cho hoạt động nhượng tái bảo hiểm.

#### *Dự phòng đảm bảo cân đối*

Dự phòng trích lập theo tỷ lệ 1% phí bảo hiểm giữ lại theo từng nghiệp vụ bảo hiểm theo hướng dẫn tại Công văn 15193.

#### 14. Dự phòng trợ cấp thôi việc phải trả

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho Tổng công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Tổng công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc năm tài chính. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tổng công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

#### 15. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### *Quỹ dự trữ bắt buộc*

Theo Nghị định 46, Tổng công ty phải trích 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm để lập quỹ dự trữ bắt buộc. Mức tối đa của quỹ dự trữ bắt buộc bằng 10% mức vốn điều lệ của Tổng công ty.

Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp. Quỹ được sử dụng cho mục đích bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Địa chỉ: 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Mẫu số B 09 – DNPNT

### 16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu phí bảo hiểm gốc*

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được xác định phù hợp với Thông tư 67.

Theo đó, doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như sau:

- Khi hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết giữa Tổng công ty và bên mua bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm;
- Có bằng chứng về việc hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm;
- Khi hợp đồng bảo hiểm đã giao kết và Tổng công ty có thỏa thuận với bên mua bảo hiểm về thời hạn thanh toán phí bảo hiểm, Tổng công ty hạch toán doanh thu khoản phí bảo hiểm bên mua bảo hiểm phải đóng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm khi bắt đầu thời hạn bảo hiểm;
- Khi hợp đồng bảo hiểm đã giao kết và có thỏa thuận cho bên mua bảo hiểm về việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ tại hợp đồng bảo hiểm, Tổng công ty hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải đóng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.

Trong trường hợp rủi ro đã được hủy bỏ và hoàn trả phí bảo hiểm là cần thiết, doanh thu phí bảo hiểm đã ghi nhận được điều chỉnh bằng cách trừ số tiền hoàn phí bảo hiểm phát sinh một cách phù hợp.

#### *Thu nhập từ tiền lãi*

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

### 17. Hoạt động tái bảo hiểm

#### *Nhận tái bảo hiểm*

Doanh thu và chi phí liên quan đến nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi nhận được xác nhận thanh toán về tái bảo hiểm từ bên nhượng tái bảo hiểm.

Chi phí hoa hồng nhận tái bảo hiểm được ghi nhận theo chính sách kế toán được trình bày tại thuyết minh số IV.6.

#### *Nhượng tái bảo hiểm*

Phí nhượng tái bảo hiểm theo hợp đồng tái bảo hiểm cố định và tái bảo hiểm tạm thời được ghi nhận khi doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi thỏa thuận hợp đồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận.

Khoản thu hồi từ nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi có bằng chứng hiện hữu về việc phát sinh trách nhiệm của bên nhận tái bảo hiểm.

Doanh thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp trích lập dự phòng phí chưa được hưởng được trình bày tại thuyết minh IV.13. Số dư hoa hồng nhượng tái bảo hiểm chưa được hưởng tại ngày kết thúc năm tài chính phản ánh doanh thu hoa hồng tương ứng với phần phí chưa được hưởng.



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Địa chỉ: 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Mẫu số B 09 – DNPNT

### 18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### *Chi phí bồi thường*

Chi phí bồi thường và chi phí giám định tổn thất được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi các sự kiện được bảo hiểm xảy ra. Chi phí bồi thường, chi phí giám định tổn thất được ghi nhận trong năm tài chính dựa trên số tiền bồi thường ước tính cuối cùng và các chi phí giám định tổn thất có liên quan.

Những thay đổi trong các ước tính chi phí bồi thường (chi phí giám định tổn thất và bồi thường) được thường xuyên rà soát lại, và chênh lệch giữa các ước tính bồi thường phải trả với số tiền thực phải thanh toán bồi thường bảo hiểm được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm khi các ước tính đó bị thay đổi hay các khoản thanh toán đó được thực hiện.

Các khoản thu đòi bồi thường, như thanh lý tài sản tổn thất đã xử lý bồi thường hoặc thu đòi bên thứ ba bồi hoàn, được đánh giá theo giá trị thực tế có thể thực hiện được và được ghi nhận là các khoản giảm trừ cho chi phí bồi thường bảo hiểm trong năm.

#### *Chi phí khai thác bảo hiểm*

Chi phí khai thác bảo hiểm, ngoại trừ phần chi phí kinh doanh trực tiếp như đề cập tại thuyết minh IV.6, được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

### 19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Địa chỉ: 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DNPNT

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tổng công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tổng công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 20. Công cụ tài chính

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Tổng công ty phân loại các công cụ tài chính như sau:

##### *Tài sản tài chính*

*Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
  - Tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
  - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
  - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Tổng công ty xếp tài sản tài chính vào nhóm được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tổng công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Tổng công ty xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các tài sản tài chính đã được Tổng công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Địa chỉ: 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Mẫu số B 09 – DNPNT

### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- Các khoản mà Tổng công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Tổng công ty xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản được Tổng công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu;
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- Các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn;
- Các khoản cho vay và phải thu.

### *Nợ phải trả tài chính*

*Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu thỏa mãn một trong các điều kiện sau:
  - Được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
  - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
  - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Tổng công ty xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

### *Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

## 21. Bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tổng công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Tổng công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tổng công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tổng công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tổng công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Tổng Giám đốc, Chủ tịch Tổng công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tổng công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Địa chỉ: 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DNPNT

### 22. Số dư bằng không

Các khoản mục hoặc số dư quy định trong Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính ban hành mà không được phản ánh trên Báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	960.733.615	331.851.491
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	66.735.355.180	61.312.254.470
Tiền đang chuyển	12.850.000	-
Các khoản tương đương tiền <sup>(i)</sup>	10.000.000.000	5.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>77.708.938.795</u></b>	<b><u>66.644.105.961</u></b>

(i) Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là các khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại với kỳ hạn gốc là 3 tháng, hưởng lãi suất là 4,75%/năm (năm trước: 3,60% đến 6,00%/năm).

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

#### 2a. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND <sup>(i)</sup>	117.602.289.021	117.602.289.021	506.000.000.000	506.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Helios <sup>(ii)</sup>	145.000.000.000	-	145.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>262.602.289.021</u></b>	<b><u>117.602.289.021</u></b>	<b><u>651.000.000.000</u></b>	<b><u>506.000.000.000</u></b>

(i) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là các khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại với kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2025, hưởng lãi suất từ 4,10% đến 8,30%/năm (năm trước: 4,20% đến 6,00%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các khoản tiền gửi có kỳ hạn với tổng số tiền là 347.000.000.000 VND đã được thế chấp cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 12 TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Định để đảm bảo các khoản vay của Công ty Cổ phần Lux Investment, Công ty Cổ phần E Power 1 và Công ty Cổ phần Phát triển Lion City (xem thuyết minh số V.5a). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 không có khoản tiền gửi có kỳ hạn nào đang thế chấp.

(ii) Tổng công ty đầu tư vào cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios - một cổ đông của Công ty mẹ với tỷ lệ 7,25% vốn điều lệ của công ty này theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2022/HDCNCP ngày 15 tháng 8 năm 2022 với Bà Phạm Thị Ngọc Thanh về việc nhận chuyển nhượng 14.500.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Helios với giá chuyển nhượng là 145.000.000.000 VND.



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Địa chỉ: 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Mẫu số B 09 – DNPNT

Bên cạnh đó, hai bên cũng ký Thỏa thuận về việc thực hiện quyền bán lại cổ phần số 1508/2022/TT ngày 15 tháng 8 năm 2022, theo đó Tổng công ty chuyển nhượng lại toàn bộ cổ phần đã mua của Công ty Cổ phần Đầu tư Helios cho Bà Phạm Thị Ngọc Thanh trước ngày 30 tháng 11 năm 2024 với giá bán là tiền chuyển nhượng cổ phần tính trên mỗi cổ phần và một khoản tiền tương đương mức lãi suất 11,00%/năm tính trên mỗi cổ phần được mua lại (tính từ ngày hoàn tất việc chuyển nhượng đến ngày Bà Phạm Thị Ngọc Thanh thanh toán tiền mua lại cho Tổng công ty).

### 2b. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>51.429.000.000</b>	<b>(36.429.000.000)</b>	<b>51.429.000.000</b>	<b>(36.429.000.000)</b>
Công ty Cổ phần Bất động sản An Giang (“ARESCO”) <sup>(i)</sup>	51.429.000.000	(36.429.000.000)	51.429.000.000	(36.429.000.000)
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>	<b>4.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>4.000.000.000</b>	<b>-</b>
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	4.000.000.000	-	4.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>55.429.000.000</b>	<b>(36.429.000.000)</b>	<b>55.429.000.000</b>	<b>(36.429.000.000)</b>

(i) ARESCO được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600948052 ngày 06 tháng 3 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp, và sau đó được sửa đổi nhiều lần, gần đây nhất là ngày 24 tháng 9 năm 2015. Hoạt động chính của ARESCO là đầu tư và kinh doanh các dự án bất động sản. Ngày 14 tháng 8 năm 2020, Tổng công ty đã ký Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số AAA012020/HĐCNCP chuyển nhượng toàn bộ phần vốn đầu tư vào công ty này cho một cá nhân với giá trị 35.000.000.000 VND. Bên mua đã thanh toán được 20.000.000.000 VND tương đương 48,97% cổ phần của ARESCO nhưng chưa hoàn tất việc chuyển nhượng cổ phần. Ngày 20 tháng 12 năm 2023, Tổng công ty đã ký Phụ lục 02 (phụ lục được đính kèm và là bộ phận không tách rời của Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số AAA012020/HĐCNCP ngày 14 tháng 8 năm 2020) để chuyển nhượng số cổ phần ARESCO còn lại cho bên mua với giá 15.000.000.000 VND tương đương 36,74% cổ phần của ARESCO. Theo đó, Tổng công ty không còn nắm quyền kiểm soát tại ARESCO và thực hiện phân loại lại khoản đầu tư này thành khoản đầu tư vào công ty liên kết từ năm 2023.

(ii) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng thương mại với kỳ hạn còn lại trên 12 tháng trở lên tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2025, lãi suất 6,80%/năm (năm trước: 4,50% đến 6,00%/năm).

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

#### 3a. Phải thu về hoạt động bảo hiểm

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu phí bảo hiểm gốc	77.898.129.696	153.743.048.886
Phải thu phí nhận tái bảo hiểm	11.748.907.330	11.718.800.553
Phải thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	531.702.140.650	414.419.205.877
<b>Cộng</b>	<b>621.349.177.676</b>	<b>579.881.055.316</b>

#### 3b. Phải thu khác của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu từ lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.727.513.575	7.415.838.949
Phải thu khác	135.081.016	159.514.556
<b>Cộng</b>	<b>2.862.594.591</b>	<b>7.575.353.505</b>



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Địa chỉ: 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DNPNT

### 4. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Microfin	-	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghệ TFI	1.206.062.000	-
Tổng công ty Cổ phần May Việt Tiến	385.837.344	-
Các nhà cung cấp khác	517.782.737	1.261.159.671
<b>Cộng</b>	<b>2.109.682.081</b>	<b>16.261.159.671</b>

### 5. Phải thu khác

#### 5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tạm ứng chi phí kinh doanh	302.796.317.893	-	210.093.563.141	-
Phải thu với Công ty TNHH Thanh An An	629.177.444.384	-	292.530.958.904	(15.275.958.904)
• Phải thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh - số tiền danh nghĩa <sup>(i)</sup>	265.000.000.000	-	265.000.000.000	-
• Các khoản phải thu lãi suất tích lũy từ hợp đồng hợp tác kinh doanh <sup>(i)</sup>	27.530.958.904	-	27.530.958.904	(15.275.958.904)
• Nhận nợ thay Công ty Cổ phần LUX Investment <sup>(ii)</sup>	145.380.552.878	-	-	-
• Nhận nợ thay Công ty Cổ phần Phát triển Lion City <sup>(iii)</sup>	90.157.315.069	-	-	-
• Nhận nợ thay Công ty Cổ phần E Power 1 <sup>(iv)</sup>	101.108.617.533	-	-	-
Tiền đặt cọc mua bất động sản	88.200.000.000	(76.000.000.000)	88.200.000.000	(76.000.000.000)
• Ông Nguyễn Hồ Nam <sup>(v)</sup>	76.000.000.000	(76.000.000.000)	76.000.000.000	(76.000.000.000)
• Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Đầu tư Gia Khang <sup>(vi)</sup>	12.200.000.000	-	12.200.000.000	-
Phải thu chi phí hoa hồng phát sinh từ các hợp đồng bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm bảo hiểm	64.733.780.808	-	40.337.404.930	-
Phải thu phí sử dụng tài sản để bảo lãnh cho các khoản vay <sup>(vii)</sup>	13.274.890.410	(13.274.890.410)	15.124.679.298	(14.991.375.890)
Phải thu lãi quá hạn từ đầu tư - Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios <sup>(viii)</sup>	20.625.753.424	(20.625.753.424)	20.625.753.424	(20.625.753.424)
Các khoản phải thu khác	3.992.354.397	(1.419.120.685)	1.993.406.774	(1.230.129.244)
<b>Cộng</b>	<b>1.122.800.541.316</b>	<b>(111.319.764.519)</b>	<b>668.905.766.471</b>	<b>(128.123.217.462)</b>

(i) Khoản hợp tác kinh doanh giữa Tổng công ty và Công ty TNHH Thanh An An (“TAA”) theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2024/BCC/AAA-TAA ngày 05 tháng 02 năm 2024 để khai thác và xây dựng dự án Amor Riverside Villa tại Khu BT2, BT3 thuộc cụm B – một phần khu dân cư 13E (phía Nam) Khu chức năng 13E – Đô thị mới Nam thành phố, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh (nay thuộc xã Bình Hưng, TP. Hồ Chí Minh) với thời gian triển khai dự án dự kiến là 3 năm, thời hạn hợp đồng là 02 năm kể từ ngày ký. Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh này, Tổng công ty



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Địa chỉ: 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DNPNT

ty đã chuyển 265.000.000.000 VND cho TAA tương đương 37,42% tổng mức đầu tư của dự án. Hàng năm, trong vòng 20 ngày kể từ ngày 01 tháng 02, TAA sẽ thanh toán một khoản lợi nhuận tối thiểu là 12%/năm tính trên số tiền Tổng công ty đã đầu tư vào bất kể lợi nhuận từ dự án (lợi nhuận tối thiểu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh được Tổng công ty tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 với số tiền là 27.530.958.904 VND (xem thuyết minh số VI.8)). Ngày 10 tháng 10 năm 2025, Ngân hàng TMCP Nam Á (“NAB”) đã phát hành Thư bảo lãnh số 0001/CKBL-0036/2025/100-BL cam kết thay mặt cho TAA chịu trách nhiệm với Tổng công ty trong phạm vi số tiền bảo lãnh tối đa là 277.255.000.000 VND trong thời hạn 141 ngày, kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2025 đến ngày 28 tháng 02 năm 2026.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026, Tổng công ty đã ký Biên bản thỏa thuận thanh toán thay và cản trừ công nợ với Công ty TNHH Thanh An An và Công ty TNHH MTV NHN (là bên liên quan) (“NHN”). Theo biên bản này, NHN sẽ thanh toán cho Tổng công ty số tiền 292.530.958.904 VND thay TAA. Ngày 09 tháng 6 năm 2026, Tổng công ty đã nhận được số tiền 292.530.958.904 VND từ NHN. Ngày 29 tháng 6 năm 2026, Tổng công ty đã gửi Công văn số 198-1/2026/CV-AAA về việc đồng ý thống nhất mức lợi nhuận tối thiểu là 6%/năm (giảm từ 12%/năm xuống còn 6%/năm) tính trên số tiền hợp tác từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 05 tháng 02 năm 2026 và không áp dụng các điều khoản ghi nhận tiền lợi tức, khoản phạt vi phạm và bồi thường hợp đồng với TAA. Theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 30 tháng 6 năm 2026, TAA xác nhận nghĩa vụ nợ còn lại với Tổng công ty là 17.468.219.177 VND (khoản lợi nhuận tối thiểu 6%/năm tính trên số tiền hợp tác kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 05 tháng 02 năm 2026) và sẽ thanh toán số tiền còn nợ cho Tổng công ty chậm nhất vào ngày 30 tháng 4 năm 2027.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, TAA và Tổng công ty đã ký Thỏa thuận thanh lý hợp đồng hợp tác đầu tư này. Theo Công văn số 213/2026/CV-AAA ngày 09 tháng 7 năm 2026, Tổng công ty xác nhận TAA đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán tương ứng trong phạm vi khoản công nợ của TAA với Tổng công ty trừ khoản lợi nhuận tối thiểu 6%/năm tính trên số tiền hợp tác từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 05 tháng 02 năm 2026 cam kết sẽ thanh toán chậm nhất vào ngày 30 tháng 4 năm 2027.

- (ii) Tổng công ty ký các Hợp đồng cầm cố 03 hợp đồng tiền gửi số 79/2022/HĐBĐ/NHCT944-AAA ngày 14 tháng 4 năm 2022 và số 173/2023/HĐBĐ/NHCT944-AAA ngày 14 tháng 9 năm 2023 và các Phụ lục, văn bản sửa đổi với tổng số tiền là 147.000.000.000 VND để bảo lãnh cho khoản vay của Công ty Cổ phần Lux Investment (“LUX”) tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 12 TP. Hồ Chí Minh (“Vietinbank Chi nhánh 12”). Ngày 01 tháng 4 năm 2025, Vietinbank Chi nhánh 12 gửi Thông báo số 467/TB-CN12-KHDN về việc thông báo thu hồi trước hạn và hoàn trả số tiền thừa sau khi tất toán đến Tổng công ty và LUX, theo thông báo này Vietinbank Chi nhánh 12 đã thực hiện thu nợ trước hạn LUX bằng cách xử lý tài sản đảm bảo là 03 hợp đồng tiền gửi của Tổng công ty tại Vietinbank Chi nhánh 12 theo các Hợp đồng cầm cố ở trên với tổng số tiền là 144.565.407.672 VND. Tổng công ty và LUX đã ký Biên bản xác nhận ngày 01 tháng 4 năm 2025 và Biên bản về việc điều chỉnh Biên bản xác nhận ngày 30 tháng 9 năm 2025. Theo các Biên bản này, LUX đồng ý nhận nợ với Tổng công ty số tiền là 145.380.552.878 VND (trong đó khoản nhận nợ mà Vietinbank Chi nhánh 12 thu nợ của LUX từ 03 hợp đồng tiền gửi của Tổng công ty là 144.565.407.672 VND và khoản nợ còn phải thanh toán theo Thỏa thuận về việc đảm bảo thực hiện nghĩa vụ và Phụ lục ký giữa Tổng công ty và LUX ngày 17 tháng 9 năm 2024 là 815.145.206 VND (phí được hưởng tính theo 2,00%/năm trên giá trị của tài sản đảm bảo tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024)) và cam kết sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền trên chậm nhất vào ngày 05 tháng 01 năm 2026.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, Tổng công ty, LUX và TAA đã ký Thỏa thuận chuyển giao nghĩa vụ, theo đó TAA sẽ thay cho LUX thực hiện toàn bộ nghĩa vụ nợ tồn đọng cho Tổng công ty và chậm nhất ngày 05 tháng 01 năm 2026 TAA sẽ chuyển cho Tổng công ty số tiền là 144.565.407.672 VND. Ngày 10 tháng 10 năm 2025, NAB đã phát hành Thư bảo lãnh số 0001/CKBL-0038/2025/100-BL cam kết sẽ thay mặt cho TAA chịu trách nhiệm với Tổng công ty trong phạm vi số tiền bảo lãnh tối đa là



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Địa chỉ: 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Mẫu số B 09 – DNPNT

144.565.000.000 VND trong thời hạn 113 ngày, từ ngày 10 tháng 10 năm 2025 đến ngày 31 tháng 01 năm 2026.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026, Tổng công ty đã ký Biên bản thỏa thuận thanh toán thay và cản trừ công nợ với TAA, LUX và NHN. Theo Biên bản này, TAA chấp thuận cho LUX chỉ định NHN thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay đối với khoản nợ của TAA với Tổng công ty với số tiền là 145.380.552.878 VND. Ngày 09 tháng 6 năm 2026, Tổng công ty đã nhận được số tiền 145.380.552.878 VND từ NHN.

- (iii) Tổng công ty ký Hợp đồng cầm cố Giấy tờ có giá số 269/2024/HĐBĐ/NHCT930-AAA ngày 06 tháng 12 năm 2024 với số tiền là 90.000.000.000 VND để bảo lãnh cho các khoản vay của Công ty Cổ phần Phát triển Lion City (“LC”) tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Định (“Vietinbank Gia Định”). Ngày 28 tháng 3 năm 2025, Vietinbank Gia Định gửi Thông báo số 155/TB-CNGĐ-PKHDN về việc Thông báo chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và xử lý tài sản đảm bảo đến Tổng công ty và LC. Theo thông báo này, Vietinbank Gia Định đã thực hiện thu nợ trước hạn LC bằng cách xử lý tài sản đảm bảo là hợp đồng tiền gửi của Tổng công ty tại Vietinbank Gia Định theo các hợp đồng cầm cố ở trên cùng với lãi tiền gửi của hợp đồng tiền gửi của Tổng công ty tại Vietinbank Gia Định với tổng số tiền là 90.016.273.973 VND. Tổng công ty và LC đã ký Biên bản xác nhận ngày 01 tháng 4 năm 2025 và Biên bản về việc điều chỉnh Biên bản xác nhận ngày 30 tháng 9 năm 2025. Theo các Biên bản này, LC đồng ý nhận nợ với Tổng công ty số tiền là 90.157.315.069 VND (trong đó khoản nhận nợ mà Vietinbank Gia Định thu nợ của LC từ hợp đồng tiền gửi của Tổng công ty và lãi tiền gửi tại Vietinbank Gia Định là 90.016.273.973 VND và khoản nợ còn phải thanh toán theo Thỏa thuận về việc đảm bảo thực hiện nghĩa vụ và Phụ lục ký giữa Tổng công ty và LC ngày 06 tháng 12 năm 2024 là 141.041.096 VND (phí được hưởng tính theo 2,00%/năm trên giá trị của tài sản đảm bảo tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024)) và cam kết sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền trên chậm nhất vào ngày 05 tháng 01 năm 2026.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, Tổng công ty, LC và TAA đã ký Thỏa thuận chuyển giao nghĩa vụ, theo đó TAA sẽ thay cho LC thực hiện toàn bộ nghĩa vụ nợ tồn đọng cho Tổng công ty và chậm nhất ngày 05 tháng 01 năm 2026 TAA sẽ có nghĩa vụ chuyển cho Tổng công ty số tiền là 90.157.315.069 VND. Ngày 10 tháng 10 năm 2025, NAB đã phát hành Thư bảo lãnh số 0001/CKBL-0039/2025/100-BL cam kết sẽ thay mặt cho TAA chịu trách nhiệm với Tổng công ty trong phạm vi số tiền bảo lãnh tối đa là 90.016.000.000 VND trong thời hạn 113 ngày, từ ngày 10 tháng 10 năm 2025 đến ngày 31 tháng 01 năm 2026.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026, Tổng công ty đã ký Biên bản thỏa thuận thanh toán thay và cản trừ công nợ với TAA, LC và NHN. Theo Biên bản này, TAA chấp thuận cho LC chỉ định NHN thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay đối với khoản nợ của TAA với Tổng công ty với số tiền là 90.157.315.069 VND. Ngày 09 tháng 6 năm 2026, Tổng công ty đã nhận được số tiền 90.157.315.069 VND từ NHN.

- (iv) Tổng công ty ký các Hợp đồng cầm cố 09 hợp đồng tiền gửi số 168/2024/HĐBĐ/NHCT944-AAA ngày 23 tháng 9 năm 2024 và số 182/2024/HĐBĐ/NHCT944-AAA ngày 14 tháng 11 năm 2024 với tổng số tiền là 110.000.000.000 VND để bảo lãnh cho các khoản vay của Công ty Cổ phần E Power 1 (“EP1”) tại Vietinbank Chi nhánh 12. Ngày 01 tháng 4 năm 2025, Vietinbank Chi nhánh 12 gửi Thông báo số 468/TB-CN12-KHDN về việc thông báo thu hồi trước hạn và hoàn trả số tiền thừa sau khi tất toán đến Tổng công ty và EP1. Theo thông báo này Vietinbank Chi nhánh 12 đã thực hiện thu nợ trước hạn EP1 bằng cách xử lý tài sản đảm bảo là 09 hợp đồng tiền gửi của Tổng công ty tại Vietinbank Chi nhánh 12 theo các Hợp đồng cầm cố ở trên với tổng số tiền là 100.348.638.081 VND. Tổng công ty và EP1 đã ký Biên bản xác nhận ngày 01 tháng 4 năm 2025 và Biên bản về việc điều chỉnh Biên bản xác nhận ngày 30 tháng 9 năm 2025. Theo các Biên bản này, EP1 đồng ý nhận nợ với Tổng công ty số tiền là 101.108.617.533 VND (trong đó khoản nhận nợ mà Vietinbank Chi nhánh 12 thu nợ của EP1 từ 09 hợp đồng tiền gửi của Tổng công ty là 100.348.638.081 VND và khoản nợ còn



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Địa chỉ: 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DNPNT

phải thanh toán theo Thỏa thuận về việc đảm bảo thực hiện nghĩa vụ và Phụ lục ký giữa Tổng công ty và EP1 ngày 23 tháng 9 năm 2024 là 759.979.452 VND (phí được hưởng tính theo 2,00%/năm trên giá trị của tài sản đảm bảo tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024)) và cam kết sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền này chậm nhất vào ngày 05 tháng 01 năm 2026.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, Tổng công ty, EP1 và TAA đã ký Thỏa thuận chuyển giao nghĩa vụ, theo thỏa thuận này các bên đồng ý không hủy ngang và vô điều kiện rằng TAA sẽ thay cho EP1 thực hiện toàn bộ nghĩa vụ nợ tồn đọng cho Tổng công ty và chậm nhất ngày 05 tháng 01 năm 2026. Ngày 10 tháng 10 năm 2025, NAB đã phát hành Thư bảo lãnh số 0001/CKBL-0037/2025/100-BL cam kết sẽ thay mặt cho TAA chịu trách nhiệm với Tổng công ty trong phạm vi số tiền bảo lãnh tối đa là 100.349.000.000 VND trong thời hạn 113 ngày, từ ngày 10 tháng 10 năm 2025 đến ngày 31 tháng 01 năm 2026.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026, Tổng công ty đã ký Biên bản thỏa thuận thanh toán thay và cản trừ công nợ với TAA, EP1 và NHN. Theo Biên bản này, TAA chấp thuận cho EP1 chỉ định NHN thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay đổi với khoản nợ của TAA với Tổng công ty với số tiền là 101.108.617.533 VND. Ngày 09 tháng 6 năm 2026, Tổng công ty đã nhận được số tiền 101.108.617.533 VND từ NHN.

- (v) Khoản đặt cọc cho Ông Nguyễn Hồ Nam theo Hợp đồng đặt cọc ngày 05 tháng 02 năm 2024 để thực hiện chuyển nhượng bất động sản tại số 22A, Đường số 7, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh. Thời hạn đặt cọc là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.
- (vi) Khoản đặt cọc cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Đầu tư Gia Khang theo Hợp đồng đặt cọc số 01/HĐĐC-CH ngày 05 tháng 12 năm 2023 đảm bảo cho việc ký kết Hợp đồng mua bán căn hộ tại dự án King Crown Infinity tại số 218 đường Võ Văn Ngân, phường Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- (vii) Khoản phải thu phí sử dụng tiền gửi có kỳ hạn của Tổng công ty để bảo lãnh cho các khoản vay của các bên liên quan của Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Daffodils, Công ty Cổ phần Hibiscus và Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Nam Sài Gòn.
- (viii) Khoản lợi nhuận nhận được tính theo lãi suất 11,00%/năm trên mỗi cổ phần được mua lại từ ngày 16 tháng 8 năm 2023 đến ngày 30 tháng 11 năm 2024 với số tiền là 20.625.753.424 VND (xem thuyết minh số V.2a). Toàn bộ khoản lợi nhuận phải thu này đã được trích lập dự phòng.

### 5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Ký quỹ bảo hiểm bắt buộc <sup>(i)</sup>	8.000.000.000	-	8.000.000.000	-
Tạm ứng chi phí kinh doanh	109.933.320.789	-	87.189.059.873	-
Phải thu chi phí hoa hồng phát sinh từ các hợp đồng bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm bảo hiểm	31.547.560.186	-	22.747.300.931	-
Các khoản phải thu dài hạn khác	6.652.906.881	-	6.465.394.015	-
<b>Cộng</b>	<b>156.133.787.856</b>	<b>-</b>	<b>124.401.754.819</b>	<b>-</b>

- (i) Khoản tiền ký quỹ bảo hiểm bắt buộc tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Nam Á – Hội sở chính. Các khoản ký quỹ này được hưởng lãi suất từ 4,20% đến 6,00%/năm (năm trước: 4,50% đến 6,00%/năm).



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Địa chỉ: 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DNPNT

### 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu phí bảo hiểm gốc	8.731.381.451	(4.166.227.372)	4.565.154.079	5.190.381.757	(2.334.649.631)	2.855.732.126
Phải thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	4.435.053.169	(3.187.810.418)	1.247.242.751	5.338.108.040	(3.320.521.921)	2.017.586.119
Các khoản phải thu khác	405.709.090.161	(111.319.764.519)	294.389.325.642	405.564.273.225	(128.123.217.462)	277.441.055.763
<b>Cộng</b>	<b>418.875.524.781</b>	<b>(118.673.802.309)</b>	<b>300.201.722.472</b>	<b>416.092.763.022</b>	<b>(133.778.389.014)</b>	<b>282.314.374.008</b>

Tình hình biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	133.778.389.014	4.979.809.088
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng trong năm	(15.104.586.705)	129.531.382.350
Sử dụng dự phòng trong năm	-	(732.802.424)
<b>Số cuối năm</b>	<b>118.673.802.309</b>	<b>133.778.389.014</b>

### 7. Chi phí trả trước

#### 7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí hoa hồng chưa phân bổ <sup>(i)</sup>	98.006.292.768	117.454.856.042
Chi phí kinh doanh trực tiếp chưa phân bổ <sup>(ii)</sup>	433.119.660.808	518.467.322.095
Chi phí trả trước ngắn hạn khác <sup>(iii)</sup>	2.512.604.161	2.158.536.483
<b>Cộng</b>	<b>533.638.557.737</b>	<b>638.080.714.620</b>

(i) Biến động chi phí hoa hồng chưa phân bổ như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	117.454.856.042	22.176.379.197
Tăng trong năm	254.429.885.213	199.194.330.238
Phân bổ trong năm (xem thuyết minh số VI.4)	(273.878.448.487)	(103.915.853.393)
<b>Số cuối năm</b>	<b>98.006.292.768</b>	<b>117.454.856.042</b>

(ii) Biến động chi phí kinh doanh trực tiếp chưa phân bổ như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	518.467.322.095	92.149.955.642
Tăng trong năm	1.034.848.811.463	819.420.298.434
Phân bổ trong năm (xem thuyết minh số VI.4)	(1.120.196.472.750)	(393.102.931.981)
<b>Số cuối năm</b>	<b>433.119.660.808</b>	<b>518.467.322.095</b>

(iii) Biến động chi phí trả trước ngắn hạn khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.158.536.483	2.232.549.771
Tăng trong năm	13.067.535.958	10.583.681.651
Phân bổ trong năm	(12.713.468.280)	(10.657.694.939)
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.512.604.161</b>	<b>2.158.536.483</b>



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Địa chỉ: 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DNPNT

### 7b. Chi phí trả trước dài hạn

Biến động công cụ, dụng cụ như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	14.536.016.577	15.018.283.528
Tăng trong năm	2.907.044.148	5.595.164.329
Phân bổ trong năm	(6.520.173.080)	(6.077.431.280)
<b>Số cuối năm</b>	<b>10.922.887.645</b>	<b>14.536.016.577</b>

### 8. Tài sản cố định hữu hình

	Thiết bị máy vi tính	Phương tiện vận chuyển	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	18.806.219.526	11.729.013.120	4.302.165.476	658.036.000	35.495.434.122
Mua trong năm	80.000.000	-	31.675.926	-	111.675.926
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	6.421.600.000	-	-	-	6.421.600.000
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.341.687.980)	-	-	(1.341.687.980)
<b>Số cuối năm</b>	<b>25.307.819.526</b>	<b>10.387.325.140</b>	<b>4.333.841.402</b>	<b>658.036.000</b>	<b>40.687.022.068</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	15.820.088.262	3.665.115.618	4.302.165.476	39.200.000	23.826.569.356
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	16.023.129.573	5.811.425.033	4.281.887.558	168.978.137	26.285.420.301
Khấu hao trong năm	1.325.500.698	745.000.672	20.937.833	136.503.904	2.227.943.107
Thanh lý, nhượng bán	-	(875.468.578)	-	-	(875.468.578)
<b>Số cuối năm</b>	<b>17.348.630.271</b>	<b>5.680.957.127</b>	<b>4.302.825.391</b>	<b>305.482.041</b>	<b>27.637.894.830</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	2.783.089.953	5.917.588.087	20.277.918	489.057.863	9.210.013.821
<b>Số cuối năm</b>	<b>7.959.189.255</b>	<b>4.706.368.013</b>	<b>31.016.011</b>	<b>352.553.959</b>	<b>13.049.127.238</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

### 9. Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm máy tính
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	40.322.678.389
<b>Số cuối năm</b>	<b>40.322.678.389</b>
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	40.322.678.389
<b>Giá trị hao mòn</b>	
Số đầu năm	40.322.678.389
<b>Số cuối năm</b>	<b>40.322.678.389</b>





# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Địa chỉ: 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Mẫu số B 09 – DNPNT

### *Thuế giá trị gia tăng*

Thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

### *Các loại thuế khác*

Tổng công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### 14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí kinh doanh phải trả trực tiếp	13.912.645.189	8.499.535.390
Đóng góp quỹ phòng cháy chữa cháy	838.076.961	590.674.222
Tiền lương và thưởng cho nhân viên	4.444.399.261	65.352.161
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	44.747.772.613	3.091.312.441
<b>Cộng</b>	<b><u>63.942.894.024</u></b>	<b><u>12.246.874.214</u></b>

#### 15. Phải trả khác

##### 15a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng <sup>(1)</sup></i>	<i>344.419.290.148</i>	<i>449.506.595.832</i>
<i>Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác</i>	<i>25.457.648.864</i>	<i>107.457.195.979</i>
Phải trả cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm trực tiếp và hỗ trợ đại lý	122.320.439	97.364.293.649
Kinh phí công đoàn	3.049.774.526	3.846.987.458
Bảo hiểm y tế	39.117.783	39.186.753
Phải trả ngắn hạn khác	22.246.436.116	6.206.728.119
• <i>Phải trả cổ tức cho cổ đông nắm giữ cổ phiếu ưu đãi không hoàn lại</i>	<i>29.289.613</i>	<i>29.289.613</i>
• <i>Thuế TNCN của các đại lý</i>	<i>3.200.594.912</i>	<i>3.331.779.080</i>
• <i>Phải trả khác</i>	<i>19.016.551.591</i>	<i>2.845.659.426</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>369.876.939.012</u></b>	<b><u>556.963.791.811</u></b>

<sup>(1)</sup> Biến động doanh thu hoa hồng chưa được hưởng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	449.506.595.832	11.358.235.233
Tăng trong năm	306.428.003.350	569.206.329.968
Phân bổ trong năm	(411.515.309.034)	(131.057.969.369)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>344.419.290.148</u></b>	<b><u>449.506.595.832</u></b>

##### 15b. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ dài hạn.

##### 15c. Nợ phải trả khác chưa thanh toán

Tổng công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA**

Địa chỉ: 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Mẫu số B 09 – DNPNT

**16. Dự phòng nghiệp vụ****16a. Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng**

	<b>Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</b>	<b>Dự phòng nhượng tái bảo hiểm</b>	<b>Dự phòng thuần</b>
<b>Số cuối năm</b>			
Dự phòng bồi thường <sup>(i)</sup>	324.854.824.378	159.226.611.205	165.628.213.173
• <i>Dự phòng cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa được giải quyết</i>	265.290.058.165	129.612.183.029	135.677.875.136
• <i>Dự phòng IBNR</i>	59.564.766.213	29.614.428.176	29.950.338.037
Dự phòng phí chưa được hưởng <sup>(ii)</sup>	838.524.297.456	395.573.040.448	442.951.257.008
<b>Cộng</b>	<b>1.163.379.121.834</b>	<b>554.799.651.653</b>	<b>608.579.470.181</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Dự phòng bồi thường <sup>(i)</sup>	237.934.414.244	119.787.591.622	118.146.822.622
• <i>Dự phòng cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa được giải quyết</i>	188.842.495.693	94.552.433.591	94.290.062.102
• <i>Dự phòng IBNR</i>	49.091.918.551	25.235.158.031	23.856.760.520
Dự phòng phí chưa được hưởng <sup>(ii)</sup>	903.004.842.312	515.359.621.681	387.645.220.631
<b>Cộng</b>	<b>1.140.939.256.556</b>	<b>635.147.213.303</b>	<b>505.792.043.253</b>

(i) Biến động dự phòng bồi thường như sau:

	<b>Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</b>	<b>Dự phòng nhượng tái bảo hiểm</b>	<b>Dự phòng thuần</b>
<b>Năm nay</b>			
Số đầu năm	237.934.414.244	119.787.591.622	118.146.822.622
Trích lập dự phòng trong năm	86.920.410.134	39.439.019.583	47.481.390.551
<b>Số cuối năm</b>	<b>324.854.824.378</b>	<b>159.226.611.205</b>	<b>165.628.213.173</b>
<b>Năm trước</b>			
Số đầu năm	70.894.582.885	12.772.394.109	58.122.188.776
Trích lập dự phòng trong năm	167.039.831.359	107.015.197.513	60.024.633.846
<b>Số cuối năm</b>	<b>237.934.414.244</b>	<b>119.787.591.622</b>	<b>118.146.822.622</b>

(ii) Biến động dự phòng phí chưa được hưởng như sau:

	<b>Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</b>	<b>Dự phòng nhượng tái bảo hiểm</b>	<b>Dự phòng thuần</b>
<b>Năm nay</b>			
Số đầu năm	903.004.842.312	515.359.621.681	387.645.220.631
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng trong năm	(64.480.544.856)	(119.786.581.233)	55.306.036.377
<b>Số cuối năm</b>	<b>838.524.297.456</b>	<b>395.573.040.448</b>	<b>442.951.257.008</b>



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Địa chỉ: 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DNPNT

	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm	Dự phòng thuần
Năm trước			
Số đầu năm	335.821.064.861	58.518.366.034	277.302.698.827
Trích lập dự phòng trong năm	567.183.777.451	456.841.255.647	110.342.521.804
Số cuối năm	<u>903.004.842.312</u>	<u>515.359.621.681</u>	<u>387.645.220.631</u>

### 16b. Dự phòng dao động lớn

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	41.108.604.033	33.156.350.523
Trích lập dự phòng trong năm	9.983.446.011	7.952.253.510
Số cuối năm	<u>51.092.050.044</u>	<u>41.108.604.033</u>

### 17. Vốn chủ sở hữu

#### 17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ dự trữ bắt buộc	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	1.122.610.060.000	67.502.652.000	5.725.719.768	(833.435.020.579)	362.403.411.189
Nhận vốn góp trong năm trước	374.203.350.000	-	-	-	374.203.350.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(261.036.106.830)	(261.036.106.830)
Số dư cuối năm trước	<u>1.496.813.410.000</u>	<u>67.502.652.000</u>	<u>5.725.719.768</u>	<u>(1.094.471.127.409)</u>	<u>475.570.654.359</u>
Số dư đầu năm nay	1.496.813.410.000	67.502.652.000	5.725.719.768	(1.094.471.127.409)	475.570.654.359
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	(141.255.102.417)	(141.255.102.417)
Số dư cuối năm nay	<u>1.496.813.410.000</u>	<u>67.502.652.000</u>	<u>5.725.719.768</u>	<u>(1.235.726.229.826)</u>	<u>334.315.551.942</u>

#### 17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Bamboo Capital	990.111.250.000	990.111.250.000
Công ty Cổ phần BCG Financial	144.299.570.000	144.299.570.000
Ngân hàng TMCP Nam Á	142.197.280.000	142.197.280.000
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	59.276.200.000	59.276.200.000
Các cổ đông khác	160.929.110.000	160.929.110.000
Cộng	<u>1.496.813.410.000</u>	<u>1.496.813.410.000</u>

#### 17c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	149.681.341	149.681.341
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	149.681.341	149.681.341
- Cổ phiếu phổ thông	149.681.341	149.681.341
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Địa chỉ: 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DNPNT

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	149.681.341	149.681.341
- Cổ phiếu phổ thông	149.681.341	149.681.341
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu phí bảo hiểm

#### 1a. Phí bảo hiểm gốc

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người	1.105.601.885.035	914.389.651.285
Bảo hiểm xe cơ giới	622.148.595.596	489.326.955.845
Bảo hiểm cháy, nổ	101.587.336.042	90.798.327.724
Bảo hiểm tài sản và thiệt hại	31.141.320.512	38.838.460.384
Bảo hiểm trách nhiệm chung	8.492.985.347	23.167.138.291
Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	24.449.070.040	17.369.192.402
Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu	18.290.718.399	12.315.040.495
<b>Cộng</b>	<b>1.911.711.910.971</b>	<b>1.586.204.766.426</b>

#### 1b. Phí nhận tái bảo hiểm

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bảo hiểm cháy, nổ	52.137.180.128	39.608.026.340
Bảo hiểm tài sản và thiệt hại	11.504.592.517	8.019.970.156
Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	2.621.581.031	1.366.788.177
Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu	1.370.075.114	587.099.851
Bảo hiểm xe cơ giới	841.824.296	394.426.961
Bảo hiểm trách nhiệm chung	908.395.521	120.763.164
Bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người	3.793.714.478	95.444.032
Bảo hiểm hàng không	602.933.088	-
<b>Cộng</b>	<b>73.780.296.173</b>	<b>50.192.518.681</b>

### 2. Phí nhượng tái bảo hiểm

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người	872.262.108.102	711.933.869.615
Bảo hiểm cháy, nổ	93.225.352.243	94.642.425.798
Bảo hiểm tài sản và thiệt hại	18.346.220.329	15.892.408.079
Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	879.912.524	8.190.657.138
Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu	953.580.164	4.591.980.576
Bảo hiểm xe cơ giới	275.493.039	4.187.201.960
Bảo hiểm trách nhiệm chung	1.204.939.449	1.733.390.948
<b>Cộng</b>	<b>987.147.605.850</b>	<b>841.171.934.114</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Địa chỉ: 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Mẫu số B 09 – DNPNT

### 3. Chi bồi thường

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Chi bồi thường và trả tiền bảo hiểm</i>	<i>317.568.541.909</i>	<i>229.621.084.621</i>
Bảo hiểm xe cơ giới	201.875.393.803	161.652.112.997
Bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người	62.060.894.483	58.068.521.608
Bảo hiểm cháy, nổ	41.693.662.132	5.996.843.574
Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	2.597.790.210	1.643.736.225
Bảo hiểm tài sản và thiệt hại	6.345.069.446	346.505.613
Bảo hiểm trách nhiệm chung	238.600.106	475.551.653
Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu	2.757.131.729	1.429.664.151
Bảo hiểm hàng không	-	8.148.800
<i>Các khoản giảm trừ (thu đòi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)</i>	<i>(305.333.079)</i>	<i>-</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>317.263.208.830</u></b>	<b><u>229.621.084.621</u></b>

### 4. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí kinh doanh trực tiếp (xem thuyết minh số V.7a)	1.120.196.472.750	393.102.931.981
Lương và các chi phí liên quan	202.823.185.973	110.189.600.477
Hoa hồng bảo hiểm (xem thuyết minh số V.7a)	273.878.448.487	103.915.853.393
Chi phí khác	41.975.554.238	40.445.455.839
<b>Cộng</b>	<b><u>1.638.873.661.448</u></b>	<b><u>647.653.841.690</u></b>

### 5. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	8.305.643.693	19.001.011.330
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	705.832.379	1.317.879.799
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	42.016.867	3.914.680
<b>Cộng</b>	<b><u>9.053.492.939</u></b>	<b><u>20.322.805.809</u></b>

### 6. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trích dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	-	145.000.000.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.244.941.842	-
Chi phí tài chính khác	389.226.825	811.355.627
<b>Cộng</b>	<b><u>1.634.168.667</u></b>	<b><u>145.811.355.627</u></b>



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Địa chỉ: 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DNPNT

### 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Lương và chi phí liên quan	78.426.122.401	64.963.961.069
Dịch vụ thuê ngoài	19.148.244.695	21.761.119.239
Chi phí dụng cụ văn phòng	4.310.333.435	4.406.743.543
Chi phí khấu hao và phân bổ	2.531.239.925	2.402.607.968
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	2.777.271.207	3.379.297.292
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng nợ phải thu khó đòi	(15.104.586.705)	129.531.382.350
Thuế và lệ phí	342.565.665	190.202.063
Chi phí khác	138.476.656	317.494.768
<b>Cộng</b>	<b>92.569.667.279</b>	<b>226.952.808.292</b>

### 8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	545.454.545	-
Lãi quá hạn từ khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	-	20.625.753.424
Lãi từ hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Thanh An An	-	27.530.958.904
Phí thực hiện dịch vụ bảo đảm cho các khoản vay	-	6.649.191.779
Thu nhập khác	186.811.049	1.804.674.397
<b>Cộng</b>	<b>732.265.594</b>	<b>56.610.578.504</b>

### 9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	466.219.402	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	252.130.838	82.083.825
Chi phí khác	305.677.112	273.890.583
<b>Cộng</b>	<b>1.024.027.352</b>	<b>355.974.408</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Thuế thu nhập doanh nghiệp

#### 1a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Tổng công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho những khoản sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ	338.582.483.199	308.653.686.572
Các chi phí phải trả	50.030.248.835	3.747.338.824
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(42.016.867)	(680.347.867)
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn	145.000.000.000	145.000.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	36.429.000.000	36.429.000.000
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	107.165.251.231	124.157.695.615
Lỗi tính thuế <sup>(1)</sup>	233.395.265.757	125.044.278.563
<b>Cộng</b>	<b>571.977.748.956</b>	<b>433.697.965.135</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Địa chỉ: 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Mẫu số B 09 – DNPNT

(i) Chi tiết lỗ tính thuế chưa ghi nhận như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Năm 2022	28.696.234.111	28.696.234.111
Năm 2023	96.348.044.452	96.348.044.452
Năm 2025	108.350.987.194	-
<b>Cộng</b>	<b><u>233.395.265.757</u></b>	<b><u>125.044.278.563</u></b>

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

### 1b. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(141.255.102.417)	(261.036.106.830)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	32.946.132.090	272.080.599.524
- Các khoản điều chỉnh giảm	(42.016.867)	(865.877.660)
Thu nhập chịu thuế	(108.350.987.194)	10.178.615.034
Lỗ các năm trước được chuyển	-	(10.178.615.034)
Thu nhập tính thuế	(108.350.987.194)	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tổng công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

## 2. Lãi trên cổ phiếu

### 2a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(141.255.102.417)	(261.036.106.830)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(141.255.102.417)	(261.036.106.830)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	149.681.341	147.323.347
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>(944)</u></b>	<b><u>(1.772)</u></b>



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Địa chỉ: 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Mẫu số B 09 – DNPNT

### 2b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

### 3. Giao dịch và số dư với bên liên quan

Các bên liên quan với Tổng công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 3a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tổng công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tổng công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát trong năm là 13.027.902.294 VND (năm trước là 11.248.381.898 VND).

#### 3b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tổng công ty gồm:

##### Bên liên quan khác

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital  
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam  
Ngân hàng TMCP Nam Á  
Công ty TNHH MTV NHN  
Công ty Cổ phần Bất động sản An Giang  
Công ty Cổ phần BCG Financial

##### Mối quan hệ

Công ty mẹ tối cao  
Cổ đông lớn của Tổng công ty  
Cổ đông lớn của Tổng công ty  
Cổ đông lớn của Công ty mẹ tối cao  
Công ty liên kết  
Công ty con của Công ty mẹ tối cao

*Các giao dịch với các bên liên quan khác*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital</b>		
Phí dịch vụ tư vấn	2.160.000.000	3.330.000.000
Phí bảo hiểm	107.334.317	404.665.348
Chi phí thuê văn phòng	840.000.000	840.000.000
Thanh toán cổ tức ưu đãi	-	620.485.798
Nhận vốn góp	-	193.058.100.000



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA**

Địa chỉ: 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Mẫu số B 09 – DNPNT

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần BCG Financial</b>		
Phí dịch vụ tư vấn	350.000.000	700.000.000
Phí bảo hiểm sức khỏe	-	118.367.950
Phí bảo hiểm khác	-	6.796.600
Nhận vốn góp	-	36.074.890.000
<b>Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam</b>		
Thu nhập từ lãi tiền gửi	1.071.705.384	1.133.776.025
Gửi tiền gửi có kỳ hạn	15.602.289.021	45.000.000.000
Rút tiền gửi có kỳ hạn	39.000.000.000	11.000.000.000
<b>Ngân hàng TMCP Nam Á</b>		
Thu nhập từ lãi tiền gửi	3.760.063.020	3.788.342.457
Gửi tiền gửi có kỳ hạn	7.063.736.000	262.156.200.000
Rút tiền gửi có kỳ hạn	17.184.936.000	199.048.000.000
Nhận vốn góp	-	142.197.280.000
<b>Công ty Cổ phần Bất động sản An Giang</b>		
Tạm ứng	15.120.000	15.120.000

Ngoài các giao dịch với các bên liên quan khác trình bày ở trên, Tổng công ty còn phát sinh phí bảo hiểm với các bên liên quan khác là công ty con và công ty liên kết của Công ty mẹ tối cao. Tuy nhiên các giao dịch này là không trọng yếu.

Giá phí bảo hiểm cung cấp cho các bên liên quan khác là giá bán do Tổng công ty công bố. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

**Công nợ với các bên liên quan khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital</b>		
Phải thu phí bảo hiểm	29.970.700	18.049.008
Phải trả phí dịch vụ tư vấn	1.080.000.000	-
Phải trả chi phí thuê văn phòng	420.000.000	-
<b>Công ty Cổ phần BCG Financial</b>		
Phải trả khác	189.000.000	-
<b>Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam</b>		
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	194.290.331	655.065.749
Phải thu tiền gửi có kỳ hạn	20.602.289.021	44.000.000.000
<b>Ngân hàng TMCP Nam Á</b>		
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.534.721.926	1.138.319.176
Phải thu tiền gửi có kỳ hạn	76.000.000.000	80.121.200.000
<b>Công ty Cổ phần Bất động sản An Giang</b>		
Phải thu tạm ứng	480.580.000	465.460.000



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Địa chỉ: 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DNPNT

Ngoài số dư với các bên liên quan khác trình bày ở trên, Tổng công ty còn có số dư phải thu phí bảo hiểm cho các bên liên quan khác là công ty con và công ty liên kết của Công ty mẹ tối cao. Tuy nhiên các số dư này là không trọng yếu.

#### 4. Các công cụ tài chính

##### 4a. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Tổng công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty có trách nhiệm chung trong việc thiết lập và giám sát khung quản lý rủi ro của Tổng công ty. Ban Tổng Giám đốc thiết lập các chính sách để phát hiện và phân tích các rủi ro mà Tổng công ty gặp phải, đưa ra các hạn mức và biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp, và theo dõi các rủi ro và tuân thủ theo các hạn mức. Các chính sách và hệ thống quản lý rủi ro được xem xét thường xuyên để phản ánh các thay đổi về điều kiện thị trường và các hoạt động của Tổng công ty. Tổng công ty, thông qua các chuẩn mực và quy trình đào tạo và quản lý, nhằm mục đích phát triển một môi trường kiểm soát có kỷ luật và có tính xây dựng trong đó tất cả các nhân viên hiểu được vai trò và trách nhiệm của họ.

##### 4b. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro tổn thất tài chính của Tổng công ty nếu bên đối tác của công cụ tài chính không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng và phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu về hợp đồng bảo hiểm, tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư ngắn hạn, đầu tư dài hạn khác, ký quỹ bảo hiểm và phải thu khác.

##### Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền <sup>(i)</sup>	76.748.205.180	66.312.254.470
Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng - gộp <sup>(i)</sup>	117.602.289.021	506.000.000.000
Ký quỹ bảo hiểm <sup>(i)</sup>	8.000.000.000	8.000.000.000
Phải thu về hợp đồng bảo hiểm - gộp <sup>(ii)</sup>	621.349.177.676	579.881.055.316
Phải thu khác - gộp <sup>(ii)</sup>	764.785.944.087	432.515.545.920
Đầu tư dài hạn khác <sup>(i)</sup>	4.000.000.000	4.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.592.485.615.964</b>	<b>1.596.708.855.706</b>

(i) Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền, tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng, ký quỹ bảo hiểm và đầu tư tài chính dài hạn khác của Tổng công ty chủ yếu được gửi tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ngoại trừ các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng được thế chấp để bảo đảm cho các khoản vay, Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Tổng công ty. Để giảm thiểu rủi ro tín dụng phát sinh, các khoản tiền gửi đã được thế chấp nêu trên được bảo lãnh bởi một tổ chức tín dụng danh tiếng.

(ii) Rủi ro tín dụng của Tổng công ty chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi đặc điểm của từng khách hàng. Để giảm thiểu rủi ro này, Ban Tổng Giám đốc đã thiết lập một chính sách tín dụng mà theo đó mỗi khách hàng mới sẽ được đánh giá riêng biệt về độ tin cậy của khả năng trả nợ trước khi Tổng công ty đưa ra các điều khoản và điều kiện của hợp đồng bảo hiểm cho khách hàng đó. Tổng công ty không nắm giữ tài sản bảo đảm của khách hàng.

Chi tiết các khoản phải thu về hợp đồng bảo hiểm và các khoản phải thu khác đã quá hạn và được trích lập dự phòng tại thuyết minh số V.6.



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Địa chỉ: 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Mẫu số B 09 – DNPNT

#### 4c. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Tổng công ty không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương thức quản lý tài chính của Tổng công ty là đảm bảo ở mức cao nhất rằng Tổng công ty luôn có đủ khả năng để thanh toán các khoản phải trả khi đến hạn, trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện căng thẳng về mặt tài chính, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Tổng công ty.

Các khoản nợ tài chính có khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được bao gồm cả khoản thanh toán tiền lãi ước tính có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Dòng tiền theo hợp đồng</u>	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Phải trả cho người bán	609.172.098.287	609.172.098.287	609.172.098.287	-
Chi phí phải trả	58.660.417.802	58.660.417.802	58.660.417.802	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	19.168.161.643	19.168.161.643	19.168.161.643	-
Phải trả dài hạn khác	160.210.000	160.210.000	-	160.210.000
<b>Cộng</b>	<b>687.160.887.732</b>	<b>687.160.887.732</b>	<b>687.000.677.732</b>	<b>160.210.000</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả cho người bán	537.344.502.226	537.344.502.226	537.344.502.226	-
Chi phí phải trả	11.590.847.831	11.590.847.831	11.590.847.831	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	100.239.242.688	100.239.242.688	100.239.242.688	-
Phải trả dài hạn khác	160.210.000	160.210.000	-	160.210.000
<b>Cộng</b>	<b>649.334.802.745</b>	<b>649.334.802.745</b>	<b>649.174.592.745</b>	<b>160.210.000</b>

#### 4d. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá cổ phiếu sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tổng công ty hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Tổng công ty nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

##### *Rủi ro tỷ giá hối đoái*

Tổng công ty chịu ảnh hưởng rủi ro tỷ giá hối đoái từ các giao dịch có gốc ngoại tệ khác VND, đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng công ty. Đơn vị tiền tệ của các giao dịch này chủ yếu là USD.

Rủi ro tỷ giá hối đoái của Tổng công ty được quản lý bằng cách giữ mức rủi ro ở mức có thể chấp nhận được thông qua việc mua hoặc bán ngoại tệ ở tỷ giá giao ngay khi cần thiết để xử lý sự mất cân bằng trong ngắn hạn. Ban Tổng Giám đốc không tham gia vào các giao dịch phòng ngừa rủi ro tiền tệ vì chi phí cho các công cụ này vượt quá rủi ro tiềm tàng do biến động tỷ giá. Tại các ngày 31 tháng 12 năm 2025 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái đối với Tổng công ty là không trọng yếu.



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

Địa chỉ: 10 – 12 Đường số 52, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DNPNT

### Rủi ro lãi suất

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các công cụ tài chính chịu lãi suất cố định của Tổng công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền	76.748.205.180	66.312.254.470
Đầu tư tài chính ngắn hạn	262.602.289.021	651.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	265.000.000.000	265.000.000.000
Ký quỹ bảo hiểm	8.000.000.000	8.000.000.000
Đầu tư dài hạn khác	4.000.000.000	4.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>616.350.494.201</b>	<b>994.312.254.470</b>

### 4e. Giá trị hợp lý

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính được so với giá trị ghi sổ trình bày tại Bảng cân đối kế toán như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
<b>Tài sản tài chính</b>				
<i>Được phân loại là tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>				
Đầu tư tài chính ngắn hạn	117.602.289.021	(*)	506.000.000.000	(*)
Ký quỹ bảo hiểm	8.000.000.000	(*)	8.000.000.000	(*)
Đầu tư dài hạn khác	4.000.000.000	(*)	4.000.000.000	(*)
<i>Được phân loại là các khoản cho vay và phải thu</i>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	77.708.938.795	77.708.938.795	66.644.105.961	66.644.105.961
Phải thu của khách hàng - thuần	613.995.139.886	(*)	574.225.883.764	(*)
Các khoản phải thu khác - thuần	653.466.179.568	(*)	304.392.328.458	(*)
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
<i>Được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác theo giá trị phân bổ</i>				
Phải trả cho người bán	609.172.098.287	(*)	537.344.502.226	(*)
Chi phí phải trả	58.660.417.802	(*)	11.590.847.831	(*)
Các khoản phải trả khác	19.328.302.673	(*)	100.399.452.688	(*)

(\*) Tổng công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này do không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính, Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính và quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

### 5. Rủi ro bảo hiểm và chính sách quản lý

Rủi ro bảo hiểm chính là rủi ro trách nhiệm bồi thường. Mỗi khoản bồi thường được thông báo sẽ được đánh giá riêng biệt theo từng trường hợp dựa trên từng hoàn cảnh cụ thể, thông tin sẵn có từ các nhà giám định tổn thất và kinh nghiệm quá khứ của các khoản bồi thường tương tự. Các ước tính cho từng khoản bồi thường được kiểm tra thường xuyên và cập nhật khi có thông tin mới phát sinh.

Tổng công ty thực hiện trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm theo các phương pháp được quy định như đã trình bày tại thuyết minh số IV.13.

Các rủi ro theo các hợp đồng bảo hiểm của các sản phẩm thông thường được giới hạn trong vòng 12 tháng.



